

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÁO DỤC NGUYỄN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÁO DỤC NGUYỄN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN ANH EDUCATION SERVICE
TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGUYEN ANH EDU

2. Mã số doanh nghiệp: 0110407197

3. Ngày thành lập: 04/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51, Ngách 562/59 Phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973052270

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ Đấu giá hàng hóa) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
7.	Giáo dục nhà trẻ	8511
8.	Giáo dục mẫu giáo	8512
9.	Giáo dục tiểu học	8521
10.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
11.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
14.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

15.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
18.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
19.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
20.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...;	9529
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
29.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
30.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
31.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Hoạt động của đấu giá viên)	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
35.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác;	5819
36.	Xuất bản phần mềm	5820
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;	3319
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4773

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ NGỌC MINH	Việt Nam	Số 51, Ngách 562/59 Phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	50,000	001089032204	
2	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	Việt Nam	Thôn Gạo Bắc, Xã Hồ Tùng Mậu, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2.000.000.000	50,000	022091005992	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022091005992

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Gạo Bắc, Xã Hồ Tùng Mậu, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Gạo Bắc, Xã Hồ Tùng Mậu, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội